

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

MẸ TÔI PHƠI THÓC

- (1) *Nắng vừa kéo tấm nhung đêm
Mẹ tôi ~~hắt~~phòng bên thềm dấm sương
Vừa thóc từng thóc ủ hương
Mẹ đem tải cả về phương nắng bùng*
- (2) *Tay nâng những hạt rung rung
Thóc hay hạt ngọc được từng dãi cay
Đổ ra vàng một sân đầy
Hạt căng tròn để thêm gầy mẹ tôi*
- (3) *Tháng Năm cái nắng bóng trời
Chân trần mẹ tải, mẹ phơi, mẹ chờ
Chờ cho hạt gọt hạt khô
Mẹ ngồi mơ lúa đầy bồ thắng Ba*
- (4) *Những khi mưa gió tràn qua
Bàn chân hối hải chạy ra, chạy vào
Tay chang, tay vục nháo nhào
Trong đôi mắt mẹ tóc tao bão lòng*
- (5) *Con như hạt thóc khô cong
Gom từng giọt nắng mẹ hong lưng thắm*

(Nguyễn Văn Song, *Mẹ tôi phơi thóc*, in trong *Mẹ và Sen*, NXB Hội Nhà văn, 2022, tr. 57-58)

*** Chú thích:**

- Nguyễn Văn Song sinh năm 1974 tại Hà Nội. Ông từng đạt giải B cuộc thi thơ Tuần báo Văn nghệ 2019-2020 và nhiều giải thưởng khác. Thơ của ông giản dị, mộc mạc nhưng giàu chất suy tư, chiêm nghiệm, đặc biệt là khi viết về làng quê và mẹ. *Mẹ tôi phơi thóc* là một trong số những bài thơ tiêu biểu của ông.

- *Tãi*: rải mỏng ra trên bề mặt rộng.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra những từ ngữ miêu tả hành động phơi thóc của người mẹ trong khổ thơ (1) và (2).

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong hai câu thơ sau:

*Con như hạt thóc khô cong
Gom từng giọt nắng mẹ hong lưng thắm*

Câu 4. Từ tình cảm của người con dành cho mẹ trong văn bản, em hãy nêu suy nghĩ về vai trò của tình mẫu tử trong cuộc đời mỗi người (trình bày từ 5-7 dòng).

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích đoạn thơ sau:

*Tay nâng những hạt rung rung
Thóc hay hạt ngọc được từng dãi cay
Đổ ra vàng một sân đầy
Hạt căng tròn để thêm gầy mẹ tôi*

Câu 2. (4,0 điểm)

Trong xã hội hiện nay, có một bộ phận học sinh thiếu tôn trọng nét riêng của người khác (về hoàn cảnh, ngoại hình, sở thích, tính cách...).

Em hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về vấn đề trên và đề xuất những giải pháp để khắc phục.

-----HẾT-----

Họ và tên thí sinh:Họ tên, chữ ký giám thị 1:

Số báo danh:Họ tên, chữ ký giám thị 2:

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT ĐỀ THI VÀO 10 NĂM HỌC 2026 - 2027

MÔN NGỮ VĂN - NINH BÌNH

Phần	Câu	Hướng dẫn giải
I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)	Câu 1. (0,5 điểm)	Thể thơ lục bát
	Câu 2. (0,5 điểm)	Từ ngữ miêu tả hành động phơi thóc của mẹ: Khổ (1): Vực (từng thúng thóc), đem tãi. Khổ (2): Tay nâng, đổ ra.
	Câu 3. (1,0 điểm)	Biện pháp so sánh: “Con” ví với “hạt thóc khô cong” Tác dụng: - Làm cho câu thơ thêm sinh động, gợi hình và giàu sức biểu cảm; tạo nên sự tương đồng đầy xúc động giữa hạt thóc của đồng ruộng và người con của mẹ. - Nhấn mạnh sự hy sinh thầm lặng, bền bỉ của người mẹ. Mẹ không chỉ phơi thóc, lo toan cuộc sống vật chất mà còn dùng cả cuộc đời, sự chất chiu, nhọc nhằn (giọt nắng) để nuôi dưỡng, chở che cho con khôn lớn, trưởng thành. - Qua đó, thể hiện lòng biết ơn sâu sắc và tình yêu thương vô bờ bến của người con dành cho mẹ.
	Câu 4. (1,0 điểm)	Suy nghĩ về vai trò của tình mẫu tử trong cuộc sống: - Tình mẫu tử là tình cảm yêu thương, gắn bó thiêng liêng giữa mẹ và con. - Vai trò của tình mẫu tử: + Là nguồn yêu thương, che chở, nuôi dưỡng con từ khi sinh ra đến khi trưởng thành. + Là điểm tựa tinh thần, giúp con có thêm niềm tin, động lực vững vàng trong cuộc sống. + Mang lại cảm giác bình yên, hạnh phúc, tiếp thêm sức mạnh vượt qua khó khăn + ...
PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)	Câu 1. (2,0 điểm)	<i>Bài làm có thể triển khai theo nhiều cách, sau đây là gợi ý:</i>

		* Mở đoạn: - Giới thiệu tác giả, bài thơ và khổ thơ (2) - Khái quát cảm nhận chung * Thân đoạn: - Giá trị của hạt thóc + Động từ "nâng" gợi sự nâng niu, trân trọng. + Từ láy "rưng rưng" diễn tả niềm xúc động trước những hạt thóc kết tinh bao mồ hôi, nhọc nhằn. + Ẩn dụ "hạt ngọc": Khẳng định giá trị quý báu của hạt thóc. Hạt thóc là kết tinh của công sức, mồ hôi và những đắng cay trong cuộc đời mẹ. - Sự lao động vất vả của mẹ + Hình ảnh "vàng một sân đầy" gợi mùa màng no đủ, thành quả lao động đáng quý. + Nghệ thuật đối "căng tròn" và "thêm gầy": ● Làm nổi bật sự hi sinh âm thầm, sự hao gầy của mẹ để đổi lấy cuộc sống đủ đầy cho gia đình. ● Thể hiện niềm thương yêu, xót xa của người con dành cho mẹ - Đặc sắc nghệ thuật: + Hình ảnh gần gũi, giàu sức gợi. + Ngôn ngữ mộc mạc, chân thành; giọng thơ giàu cảm xúc. + Thể thơ lục bát. * Kết đoạn: Khẳng định lại giá trị nội dung và nghệ thuật của khổ thơ.
	Câu 2. (4,0 điểm)	<i>Bài làm có thể triển khai theo nhiều cách, sau đây là gợi ý:</i> 1. Mở bài: Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề nghị luận: thiếu tôn trọng nét riêng của người khác

		2. Thân bài: * Giải thích: - “Nét riêng” là những đặc điểm khác biệt của mỗi người về hoàn cảnh gia đình, ngoại hình, tính cách, năng lực, sở thích, phong cách sống,... - Thực trạng việc “Thiếu tôn trọng nét riêng của người khác”: thể hiện qua một số hành vi + Chê bai ngoại hình, hoàn cảnh. + Kỳ thị, chế giễu sở thích hay cá tính của người khác. + Áp đặt suy nghĩ cá nhân, không chấp nhận sự khác biệt. * Phân tích + Chứng minh - Nguyên nhân: + Nguyên nhân chủ quan ● Thiếu sự đồng cảm, thiếu kỹ năng ứng xử. ● Muốn thể hiện bản thân, gây chú ý trước tập thể. ● Suy nghĩ non nớt, chưa nhận thức được hậu quả lời nói và hành động. + Nguyên nhân khách quan ● Ảnh hưởng từ mạng xã hội và những nội dung tiêu cực. ● Gia đình, nhà trường chưa chú trọng giáo dục sự tôn trọng và lòng nhân ái. - Hậu quả: + Với người bị thiếu tôn trọng: ● Tổn thương tinh thần, tự ti, thu mình lại, không dám thể hiện bản thân, từ bỏ đam mê, cá tính riêng ● Có thể dẫn đến trầm cảm, rối loạn tâm lý, thậm chí các hệ quả nghiêm trọng hơn + Gây mất đoàn kết trong tập thể lớp, trường học.
--	--	--

		+ Tạo ra môi trường học đường thiếu lành mạnh, kìm hãm sáng tạo <i>Học sinh lựa chọn và sử dụng các dẫn chứng phù hợp</i> * Bình luận: Đưa ra bài học nhận thức, hành động (Giải pháp) - Đối với học sinh: ● Học cách lắng nghe, đồng cảm và tôn trọng sự khác biệt. ● Không chê bai, xúc phạm người khác bằng lời nói hay hành động. ● Biết bảo vệ và động viên những bạn bị chế giễu. - Đối với gia đình: ● Dạy con lòng nhân ái, sự tử tế từ nhỏ. ● Quan tâm đến tâm lý và cách ứng xử của con. - Đối với nhà trường và xã hội: ● Lan tỏa những thông điệp tích cực về sự tôn trọng và yêu thương. ● Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống. ● Xây dựng môi trường học đường thân thiện, tôn trọng sự khác biệt. ● Kịp thời nhắc nhở, xử lý các hành vi bắt nạt, xúc phạm bạn bè. - Mở rộng và liên hệ bản thân 3. Kết bài: Khẳng định lại vấn đề nghị luận
--	--	--